TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 61/2019/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết"
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đ.T.H

- ***Thư ký phiên họp:*** Bà Nguyễn Lê Q. T – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Y. O - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 628/2018/TLST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2018 về việc "yêu cầu tuyên bố một người là đã chết" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân số: 6381/2018/QĐST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Trần Tô N (Tran To N), sinh năm: 1941. Địa chỉ: Unit 2/3 H.A, Cabramatta NSW2166 Australia.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1989

Địa chỉ: 647B N.T, phường E, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh

(theo Giấy ủy quyền số công chứng 00018152, lập ngày 12/6/2018 tại Văn phòng Công chứng Đ, Thành phố Hồ Chí Minh)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Tô T, sinh năm 1953.

Địa chỉ: 590A N.T, phường T, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu tuyên bố một người là đã chết ngày 04 tháng 7 năm 2018 của bà Trần Tô N (Tran To N) và ý kiến trình bày tại bản tự khai, đơn tường trình và cam kết, đơn xin vắng mặt của bà Nguyễn Thị Kim L – đại diện theo ủy quyền của bà Trần Tô T trình bày: Cha mẹ của bà Trần Tô N là ông Ngô Bá C – chết ngày 31/01/1989, mẹ là bà Trần Mỹ H – chết ngày 22/6/1981. Khi còn sống ông C, bà H có 03 người con chung là Trần Tô N, sinh năm 1941, Trần Tô T, sinh năm 1953, Trần Tô H Sinh năm 1960. Ông Trần Tô T bỏ nhà đi biệt tích từ đó đến nay đã hơn 30 năm, không có liên lạc về nhà, gia đình đã tìm kiếm rất lâu nhưng vẫn không nhận được bất cứ tin tức nào. Năm 1982 đã xóa tên trong sổ hộ khẩu gia đình. Nay bà Trần Tô N yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên

bố ông Trần Tô T, sinh năm 1953. Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: 590/1B N.T – Chợ Lớn - nay là: 590A N.T, phường T, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ việc:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Thư ký đã tuân theo các quy định của Bộ Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp hôm nay; đương sự chấp hành tốt các quy định pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên họp hôm nay.

- Về nội dung: Căn cứ các chứng cứ có tại hồ sơ, thì ông Trần Tô T mất tích từ ngày 01 tháng 10 năm 1976. Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của bà Trần Tô N (Tran To N), tuyên bố ông Trần Tô T là đã chết tính từ ngày 01 tháng 11 năm 1981.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến yêu cầu của đương sự, đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] **Về thẩm quyền:** Bà Trần Tô N (Tran To N) yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trần Tô T là đã chết. Đây là yêu cầu về dân sự theo quy định tại khoản 4 Điều 27 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do bà N là đương sự hiện ở nước ngoài nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về vắng mặt đương sự:**

Bà Trần Tô N (Tran To N) đã ủy quyền hợp lệ cho bà Nguyễn Thị Kim L, được toàn quyền đại diện bà N trong vụ việc dân sự yêu cầu tuyên bố ông Trần Tô T là đã chết, bà L đã trình bày ý kiến và có đơn xin vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ vào Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt người đại diện theo ủy quyền.

[3] **Xét yêu cầu của bà Trần Tô N (Tran To N) về việc yêu cầu tuyên bố ông Trần Tô T là đã chết***:* Căn cứ vào xác nhận của công an phường T, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh đã xác nhận: Ông Trần Tô T, sinh năm 1953, đăng hộ khẩu thường trú: 590A (số cũ 590R) N.T, phường T, Quận N từ tháng 10/1976 đến tháng 3/1982 bị xóa hộ khẩu thường trú do bỏ đi đâu không rõ. Việc xác nhận này phù hợp với Giấy chứng nhận đăng ký nhân khẩu thường trú trong hộ, chủ hộ là ông Ngô Bá C quan hệ với chủ hộ có các con Trần Tô N, Trần Tô T, Trần Tô H đều thường trú tại địa chỉ 590R, đường N.T, phường 12, quận N, được Công an Quận N cấp đăng ký ngày 01/10/1976, đến tháng 3 năm 1982 đã xóa tên ông Trần Tô T lý do bỏ đi đâu không rõ.

Bà Trần Tô N (Tran To N) đã thông báo tìm kiếm thông tin ông Trần Tô T trên Báo Lao động, Đài truyền hình Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án Thành phố Hồ Chí Minh tìm kiếm thông tin ông Trần Tô T nhưng vẫn không có tin tức. Như vậy, ông Tử đã biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống. Căn cứ vào khoản 1 Điều 68, Điều 71 Bộ luật dân sự năm 2015 có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà N tuyên bố ông Tử đã chết, thời

hạn 05 năm được tính từ ngày biết được tin tức cuối cùng về người đó là ngày 01 tháng 10 năm 1976. Vì vậy, ngày chết của ông Trần Tô T được xác định là ngày 01/11/1981.

Do đó, ý kiến phát biểu đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tại phiên họp hoàn toàn có cơ sở pháp luật nên chấp nhận.

Căn cứ vào Điều 72 của Bộ luật dân sự 2015, khi quyết định của Tòa án tuyên bố một người đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ về tài sản của người bị Tòa án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết; Tài sản của ông Trần Tô T (nếu có) được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

Bà N thực hiện đăng ký khai tử cho ông Tử theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

[3] Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Bà Trần Tô N đã được giải thích là thuộc đối tượng miễn nộp lệ phí Tòa án, vì là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Tuy nhiên, có ý kiến không đề nghị được miễn, nên phải chịu 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm b, c khoản 1 Điều 37, các Điều 367, 370, 371, 372, 391, 392, 393, Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào điểm d khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Căn cứ khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Tô N (Tran To N) về việc "yêu cầu tuyên bố một người là đã chết''

Tuyên bố ông Trần Tô T, sinh ngày 17 tháng 07 năm 1953. Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: 590A N.T, phường T, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (số cũ 590R, đường N.T, phường 12, quận N là đã chết.

Ngày chết của ông Trần Tô T là ngày 01/11/1981.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố một người đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ về tài sản của người bị Tòa án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết; Tài sản của ông Trần Tô T (nếu có) được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

Bà N thực hiện đăng ký khai tử cho ông Tử theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Trần Tô N (Tran To N) phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp tại Biên lai thu tiền số: AA/2017/0049284 ngày 06/8/2018 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh (do bà Nguyễn Thị Kim L nộp)

3.Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Bà Trần Tô N (Tran To N) có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 1 tháng, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết quyết định hợp lệ.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- TANDCCTPHCM
- VKSNDTP.HCM
- THADSTP.HCM
- Đương sự
- Lưu HS, Lưu văn phòng

ĐỖ THỊ HÒA

.